

Số: **353/2026/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 318/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

**1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977;**

Căn cước công dân số 034077007364 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên.

**2. Chị Đỗ Thị Thanh N1, sinh năm 1979;**

Căn cước số 025179004576 do Bộ C cấp ngày 08/12/2025.

Địa chỉ thường trú: TDP Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào 13/5/2005 tại UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2005 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại, trong quá trình chung sống, anh chị không tìm được tiếng nói chung thường xuyên xảy ra tranh cãi và bất đồng quan điểm. Hiện nay, anh chị không còn thương yêu nhau, sống ly thân, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 đã lâu mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống sống chung cũng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 có 02 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc Q; sinh ngày: 12/4/2005, giới tính: nam và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/4/2017, giới tính: nam. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận chị N1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc M, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng. Cháu Nguyễn Ngọc Q đã trưởng thành trên 18 tuổi, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy thoả thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] **Về lệ phí ly hôn:** Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thoả thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 13/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 có 02 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc Q; sinh ngày: 12/4/2005, giới tính: nam và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/4/2017, giới tính: nam. Ly hôn, anh chị thống nhất

thoả thuận chị N1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc M, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác. Cháu Nguyễn Ngọc Q đã trưởng thành trên 18 tuổi, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Thanh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí ly hôn:** Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh N đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0005947 ngày 13/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường T, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thu Ngân**